

Bản án số: 113/2023/HS-PT

Ngày: 01 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Ông Trương Vĩnh Hữu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Phi – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Minh H do có kháng cáo ngày 05 tháng 5 năm 2023 của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1966, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú và chỗ ở: ấp B, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Chỉ biết đọc, biết viết chữ; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1938 và Phan Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thành T1, sinh năm 1971 và có 03 người con.

Tiền sự: Không có. Tuy nhiên, ngày 29/8/1991, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định bắt buộc lao động tập trung 02 năm về hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Chống người thi hành công vụ” theo Quyết định số 399/QĐUB; Ngày 02/12/1993, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền quyết định bắt buộc lao động tập trung 02 năm về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 351/QĐUB.

Tiền án: Không có. Tuy nhiên, ngày 25/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 91/2012 HSST). Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 05/8/2017.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/4/2022, tạm giam từ ngày 06/5/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn V – Văn phòng luật sư Đại V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại nhà không số thuộc tổ M, ấp B, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an thành phố M và Công an xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Minh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên giường ngủ trong nhà cạnh nơi bị cáo Nguyễn Minh H đang ngồi.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng có viên màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cho vào bì thư niêm phong màu trắng; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 bình nhựa màu trắng có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh màu trắng có đoạn ống màu xanh và đoạn ống màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động màu xanh OPPOA54 số IMEI 1: 862892056641811, số IMEI 2: 862892056641803.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Minh H (cũng tại căn nhà không số nêu trên) thuộc tổ M, ấp B, xã Đ, thành phố M thu giữ vật chứng tại vách nhà tôn có treo 01 ca bằng nhựa màu xanh không có nắp đậy, bên trong ca nhựa thu giữ: 01 hộp giấy có chữ ATH-Eze bên trong có 03 gói nilon màu trắng có viên màu xanh hàn kín có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 03 gói nilon trên được cho vào gói niêm phong dạng bao thư màu trắng (ký hiệu 1); 01 điện thoại di động màu đen có chữ Asus; 03 gói nilon màu trắng viên màu đỏ và 02 gói nilon màu trắng viên xanh lá, bên trong rỗng; 01 giấy đăng ký xe mô tô 53R7-7598 tên Nguyễn Thị S1. Trên bề mặt ghế nhựa cuối cùng có 01 gói có chữ Trà Tân Cương Thái Nguyên bên trong có 01 bì nilon màu đen. Bên trong bì nilon màu đen có 07 gói nilon màu trắng có viên màu xanh hàn kín có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 07 gói nilon trên được cho vào gói niêm phong dạng bao thư màu trắng (ký hiệu 2).

Kiểm tra tại ngăn kéo phía dưới tủ sắt thu giữ: 01 bì nilon màu trắng bên trong có 03 gói nilon màu trắng có viên màu đỏ hàn kín có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cho vào gói niêm phong dạng bao thư màu trắng (ký hiệu 3); 01 khâu trang y tế bị rách bên trong có 01 gói nilon màu trắng hàn

kín có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cho vào gói niêm phong dạng bao thư màu trắng (ký hiệu 4).

Tại vách nhà gần cửa ra vào có một túi màu xanh, bên trong có: 01 cân điện tử màu đen, còn hoạt động; 50 gói nilon màu trắng viền màu xanh dương; 20 gói nilon màu trắng viền màu xanh lá; 100 gói nilon màu trắng viền màu đỏ có các kích thước khác nhau. Bên trong tất cả các gói nilon trên đều rỗng, không chứa gì.

Tại tấm màn treo gần cửa ra vào cuốn lại bên trong có hai hũ nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ, thu giữ: Hũ nhựa thứ nhất có: 04 gói nilon màu trắng có viền màu xanh lá; 01 gói nilon màu trắng, viền màu xanh dương và 02 gói nilon màu trắng, viền màu đỏ. Bên trong 07 gói nilon nêu trên đều có chứa tinh thể màu trắng nghi vẫn là chất ma túy, 07 gói nilon trên được cho vào gói niêm phong dạng bao thư màu trắng (ký hiệu 5).

Hũ nhựa thứ hai có: 04 gói nilon màu trắng viền màu đỏ hàn kín; 01 gói nilon màu trắng viền màu đỏ; 02 gói nilon màu trắng viền màu xanh lá. Bên trong 07 gói nilon nêu trên đều có chứa tinh thể màu trắng nghi vẫn là chất ma túy, 07 gói nilon trên được cho vào gói niêm phong dạng bao thư màu trắng (ký hiệu 6); Tiền Việt Nam: 8.600.000 đồng được cho vào gói niêm phong (ký hiệu 7); 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh H; 02 ống thủy tinh màu trắng có đầu ống uốn cong và 01 đầu hình tròn.

Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành khám xét khẩn cấp tại căn nhà ông Nguyễn Văn S (cha ruột của Nguyễn Minh H) phát hiện và thu giữ: hũ nhựa màu trắng có nắp đậy có chữ HẠT ĐIỀU RANG MUỐI, bên trong có 01 gói nilon màu trắng viền màu xanh có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cho vào gói niêm phong dạng bao thư màu trắng (ký hiệu 8); 01 gói nilon màu trắng viền màu đỏ bên trong có 07 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín một đầu; 01 hộp nhựa màu đen, bên trong có 12 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, không chứa gì, 01 đoạn kim loại màu trắng; 01 cái kéo kẹp kim loại màu trắng dài 20,5cm; 01 cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng có cán nhựa màu đen; 01 xe mô tô màu đen biển số 63B4-554.75; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 63B4-554.75.

Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành khám xét khẩn cấp tại Phòng số M, khách sạn W, đường Đ, khu phố M, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (phòng trọ do bị cáo H thuê trước đó để điều trị bệnh Covid) phát hiện thu giữ: 01 hộp bằng kim loại màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu trắng viền màu xanh có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cho vào gói niêm phong dạng bao thư màu nâu (ký hiệu 9); 01 hộp giấy có chữ VITALEF-100 bên trong có 02 gói nilon màu trắng có viền màu đỏ, cả 02 gói đều chứa chất bột nghi là ma túy được cho vào gói niêm phong dạng bao thư màu nâu (ký hiệu 10); 01 bình nhựa màu trắng có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng và 01 ống nhựa màu trắng; 01 ống thủy tinh màu trắng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 45/KL-KTHS ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Gói 1: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 29,9916 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2 (ký hiệu 1): Các mẫu tinh thủy màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,7923 gam, loại Methamphetamine.

Gói 3 (ký hiệu 2): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 17,0647 gam, loại Methamphetamine.

Gói 4 (ký hiệu 3): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,4713 gam, loại Ketamine

Gói 5 (ký hiệu 4): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 5,5408 gam, loại Ketamine

Gói 6 (ký hiệu 5): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 4,3940 gam, loại Methamphetamine (trong đó: mẫu ký hiệu M6.1 có khối lượng 1,8301 gam ; mẫu ký hiệu M6.2 có khối lượng 2,1895 gam; mẫu ký hiệu M6.3 có khối lượng 0,3744 gam)

Gói 7 (ký hiệu 6): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,1165 gam, loại Methamphetamine (trong đó: mẫu ký hiệu M7.1 có khối lượng 2,1165 gam ; mẫu ký hiệu M7.2 có khối lượng 0,2559 gam; mẫu ký hiệu M7.3 có khối lượng 1,0458 gam)

Gói 8 (ký hiệu 8): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,5341 gam, loại Methamphetamine.

Gói 9 (ký hiệu 9): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,5889 gam, loại Methamphetamine.

Gói 10 (ký hiệu 10): Các mẫu chất bột gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 4,0652 gam, loại MDMA (trong đó: mẫu ký hiệu M10.1 có khối lượng 3,1520 gam ; mẫu ký hiệu M10.2 có khối lượng 0,9132 gam).

Bị cáo Nguyễn Minh H khai nhận: Bị cáo H khai cho rằng gói ma túy khi bắt quả tang (29,9916 gam loại Methamphetamine) là của Nguyễn Duy K (T) đem đến để bán cho bị cáo H, bị cáo H có cầm gói ma túy lấy một ít vào nỏ để sử dụng thử rồi để trên giường cạnh chỗ ngồi thì bị bắt quả tang. Đối với số ma túy còn lại mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong nhà của bị cáo H; thu giữ trong nhà ông Nguyễn Văn S (cha ruột bị cáo H) và tại Phòng số M, khách sạn W như đã nêu trên là của bị cáo H mua và được cho trước đó để sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm q, s khoản 1 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H **12 (mười hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 30 tháng 4 năm 2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 05 tháng 5 năm 2023, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do bị cáo mang nhiều chứng bệnh và để có điều kiện trị bệnh.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H, Luật sư Nguyễn Văn V trình bày thống nhất với Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Minh H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên theo Luật sư mức án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo H vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội trong trạng thái tinh thần bị hạn chế về khả năng nhận thức. Hiện tại bị cáo mang nhiều bệnh, sức khỏe kém đồng thời phải nuôi dưỡng cha đã lớn tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các vấn đề về nhân thân để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo 12 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Bị cáo nói lời sau cùng, bản thân sức khỏe kém mang nhiều bệnh nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Lúc 17 giờ; 19 giờ 30 phút; 21 giờ 15 phút và 22 giờ 45 phút cùng ngày 29/4/2022, bị cáo Nguyễn Minh H bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng gồm: 56,4821 gam Methamphetamine; 4,0652

gam MDMA; 7,0121 gam Ketamine tại căn nhà không số của bị cáo H và tại nhà cha ruột là ông Nguyễn Văn S, cùng địa chỉ tổ M, ấp B, xã Đ, thành phố M và trong Phòng số M, khách sạn W, đường Đ, khu phố M, phường N, thành phố M nhằm mục đích sử dụng cá nhân nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Đối với 01 gói ma túy qua giám định có khối lượng 29,9916 gam loại Methamphetamine thu giữ trong biên bản bắt người phạm tội quả tang. Mặc dù bị cáo H không thừa nhận là của mình, tuy nhiên gói ma túy được thu giữ trong nhà cạnh nơi bị cáo Nguyễn Minh H đang ngồi. Nguyễn Duy K khai nhận đến gặp bị cáo H mua ma túy, khi bị cáo H lấy ma túy ra một ít cho K để sử dụng thử, rồi bị cáo H để gói ma túy trên giường cạnh chỗ bị cáo H ngồi thì bị bắt quả tang. Lời khai của K phù hợp lời khai của Đoàn Minh N, Nguyễn Ngọc P là gói ma túy trên là của bị cáo H đem ra để bán cho K. Do vậy, có đủ căn cứ xác định gói ma túy thu giữ trong biên bản bắt người phạm tội quả tang để trên giường cạnh chỗ bị cáo H ngồi là của bị cáo Nguyễn Minh H.

Theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, thì tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Minh H tàng trữ như sau: Tỷ lệ % khối lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự: $56,4821 \text{ gam}/100 \text{ gam}) * 100 = 56,48\%$; Tỷ lệ % khối lượng MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự: $4,0652 \text{ gam}/100 \text{ gam}) * 100 = 4,06\%$; Tỷ lệ % khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự: $7,0121 \text{ gam}/300 \text{ gam}) * 100 = 2,33\%$. Tổng tỷ lệ % khối lượng Methamphetamine, MDMA và Ketamine là: $56,48 + 4,06 + 2,33 = 62,87\% < 100\%$. Do vậy, cấp sơ thẩm quy kết hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng coi thường pháp luật, để phục vụ và đáp ứng nhu cầu của cá nhân nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Minh H không có tiền sự và không có tiền án.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và tại thời điểm tàng trữ ma túy, bị cáo H bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên cũng cần xét thấy rằng theo quy định của pháp luật, bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân bị cáo đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi cố ý gây thương tích, chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng và gần đây nhất bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ vào tính chất mức độ về hành vi phạm tội, nhân thân, Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt bị cáo 12 năm tù là phù hợp nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm q, s khoản 1 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H **12 (mười hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 30 tháng 4 năm 2022.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP. M;
- VKSND TP. M;
- Công an TP. M;
- THADS TP. M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu